

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH SƠN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST

Ngày: 13/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Cẩm Vân**.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà **Hà Thị Định**, ông **Hà Đình Sở**.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Đình Ngọc Thủy** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa:***  
Bà **Đỗ Thị Minh Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1986 tại huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn 5, Thống Nhất, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang L, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; Chồng: Phạm Văn N, sinh năm 1982, Con: Có 01 sinh năm 2005; Anh, chị em ruột: Có 06 anh, chị, em; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2020 đến ngày 16/7/2020. Bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn kể từ ngày 02/10/2020 đến ngày 30/10/2020. Bị cáo tại ngoại tại xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:***

1. Anh **Nguyễn Công H**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Kim Lương, xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Tân Thành, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

3. Chị **Trần Thị M**, sinh năm 1995 ( Có mặt).

Địa chỉ: Khu 1, xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H là nhân viên phục vụ tại các quán hát ở xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Công H, sinh năm: 1990, thường trú tại xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Vào khoảng 16 giờ, ngày 07/7/2020 khi H đang ở xã Vạn Xuân, H đi taxi đến rủ H đi chơi, đồng thời H bảo H rủ thêm bạn gái nữa cùng đi. H đồng ý và rủ chị Trần Thị M, sinh năm 1995, thường trú tại khu 1, xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Cả ba đi đến một quán bia tại xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn để uống bia. Khi ngồi ở quán bia H gọi cho bạn là Bùi Văn T sinh năm 1990, thường trú tại khu Tân Thành, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn rủ Thêm đến uống bia cùng. Trong khi chờ T đến, Hùng gọi H ra cổng quán nói chuyện trao đổi với H về việc muốn mua dâm, H đồng ý và thỏa thuận giá mua dâm một lần là 1.000.000đồng, đồng thời H nói với H là H có thêm một người bạn nên bảo H rủ M đi bán dâm cho bạn của H. H đồng ý và quay vào quán bia nói với M bán dâm cho b của Hùng với giá là 1.000.000đ/ 01 lần bán dâm. Lúc đầu M không đồng ý nhưng sau khi được H thuyết phục thì M đã đồng ý đi bán dâm, H đã đưa cho H số tiền 2.000.000đ là tiền mua dâm của H và T. Một lúc sau T đến quán bia, ngồi uống đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì cả bốn người đi taxi đến khách sạn Kiều Anh, địa chỉ: phố Ba Mỏ, thị trấn Thanh Sơn thuê 02 phòng nghỉ giờ là 209 và 210 để thực hiện hành vi mua bán dâm, H có mang theo 03 chiếc bao cao su nên tại sảnh khách sạn H đã đưa cho M 01 chiếc bao cao su. Khách sạn Kiều Anh do anh Tăng Văn L, sinh năm 1963, thường trú tại phố Ba Mỏ, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn là quản lý khách sạn. Tại phòng 210 H đã cởi quần áo nằm trên giường, H lấy 01 chiếc bao cao su xé vỏ và đang cởi quần áo của mình để quan hệ tình dục; còn tại phòng 209 T không biết M đã có bao cao su nên đã xuống quầy lễ tân xin 02 chiếc bao cao su rồi quay lại phòng cùng M cởi quần áo để quan hệ tình dục thì bị Công an huyện Thanh Sơn kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang thu giữ: Tiền VNĐ 2.000.000đ là tiền mua bán dâm thu trên người Nguyễn Thị H; 02 bao cao su có vỏ màu đỏ in chữ “SURE” chưa qua sử dụng (trong đó 01 chiếc thu ở phòng 210; 01 chiếc thu ở phòng 209 là bao cao su H đưa cho M); 01 bao cao su có vỏ màu đỏ in chữ “SURE” đã bị xé ở ở phòng 210 là của H; 02 bao cao su có vỏ màu vàng in chữ “VIP” chưa qua sử dụng ở phòng 209 (đây là bao cao su T xin ở quầy lễ tân); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0978.916.532 thu trên người Nguyễn Thị H.

Căn cứ tài liệu điều tra xác minh xác định Nguyễn Thị H có hành vi môi giới mại dâm cho Bùi Văn T và Trần Thị M. Ngày 16/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn, Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị H về tội “Môi giới mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 328 BLHS năm 2015 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thị H.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn, Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên phù hợp với những tài liệu chứng cứ mà Cơ quan CSĐT đã thu thập được.

Vật chứng của vụ án: Tiền 2.000.000đ là tiền mua bán dâm thu trên người Nguyễn Thị H; 02 bao cao su có vỏ màu đỏ in chữ “SURE” chưa qua sử dụng (trong đó 01 chiếc thu ở phòng 210; 01 chiếc thu ở phòng 209 là bao cao su H đưa cho Mai); 01 bao cao su có vỏ màu đỏ in chữ “SURE” đã bị xé ở phòng 210 là của H; 02 bao cao su có vỏ màu vàng in chữ “VIP” chưa qua sử dụng ở phòng 209 (đây là bao cao su T xin ở quầy lễ tân). Đây là những đồ vật tài sản phục vụ cho việc mua bán dâm.

Tài sản tạm giữ của Nguyễn Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0978.916.532; kết quả điều tra xác định Nguyễn Thị H không sử dụng nhằm thực hiện hành vi phạm tội nên không phải là vật chứng của vụ án.

Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn Công H và Bùi Văn T là hành vi vi phạm hành chính, Công an huyện Thanh Sơn đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thị H và Trần Thị M là hành vi vi phạm hành chính, Công an huyện Thanh Sơn đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với anh Tăng Văn Lộc khi nhận khách vào nghỉ tại khách sạn đã kiểm tra giấy tờ tùy thân của khách, đồng thời chủ động phối hợp với Cơ quan điều tra khi phát hiện hành vi vi phạm. Do đó không có hành vi vi phạm hành chính, Công an huyện Thanh Sơn không đề cập xử lý đối với L là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT-VKSThS ngày 30 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Thị H.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 bao cao su có vỏ màu đỏ in chữ “SURE” chưa qua sử dụng (trong đó 01 chiếc thu ở phòng 210, 01 chiếc thu ở phòng 209 là bao cao su H đưa cho M); 01 bao cao su có vỏ màu đỏ in chữ “SURE” đã bị xé ở phòng 210 là của H; 02 bao cao su có vỏ màu vàng in chữ “VIP” chưa qua sử dụng ở phòng 209 (đây là bao cao su T xin ở quầy lễ tân).

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0978.916.532.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều nhất trí và không ai có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Chứng cứ buộc tội:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng hơn 16 giờ ngày 07/7/2020 anh Nguyễn Công H đi tắc xi đến đón bị cáo tại xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ đi chơi, đồng thời H bảo bị cáo rủ thêm bạn gái đi cùng, bị cáo đồng ý và rủ thêm bạn là Trần Thị M đi chơi cùng. Sau đó cả ba người đi đến quán bia ở xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn để uống bia, khi đang ngồi uống bia H gọi thêm bạn là Bùi Văn T đến uống bia cùng. Trong khi chờ T đến, H gọi bị cáo ra công quán nói chuyện, trao đổi với bị cáo về việc muốn mua dâm, bị cáo đồng ý và thỏa thuận giá bán dâm là 1.000.000đ, đồng thời H nói với bị cáo là H có thêm bạn nên bảo bị cáo nói với M là bán dâm cho bạn của H. Bị cáo đồng ý và quay vào quán bia nói với M bán dâm cho bạn của H với giá 1.000.000đ/ 01 lần bán dâm, mới đầu M không đồng ý, sau đó M đồng ý bán dâm cho bạn của H, H đưa cho bị cáo số tiền 2.000.000đ tiền mua bán dâm của H và T. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì cả bốn người đi tắc xi đến khách sạn Kiều Anh ở phố Ba Mỏ, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn thuê hai phòng 209 và 210 nghỉ theo giờ để thực hiện việc mua bán dâm. Tại phòng nghỉ 210 H đã cởi quần áo nằm trên giường, bị cáo lấy 01 chiếc bao cao su xé vỏ và đang cởi quần áo của mình để

quan hệ tình dục. Tại phòng 209 T cùng với M cởi quần áo để chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị Công an huyện Thanh Sơn kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của bị cáo H số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là tiền bán dâm do anh H trả, điện thoại di động của bị cáo H và các bao cao su đã qua sử dụng, chưa qua sử dụng tại các phòng nghỉ 209 và 210.

Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai những người mua - bán dâm, lời khai người làm chứng, vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ. Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được mại dâm là nguyên nhân lây truyền các loại virus gây bệnh nguy hiểm cho con người, đặc biệt là căn bệnh HIV nhưng vẫn thực hiện bán dâm và môi giới cho người khác đi cùng để bán dâm. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự quy định:

*1. “Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[3] Xét tính chất vụ án:

Vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đạo đức xã hội và nếp sống văn minh trong đời sống xã hội. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân của bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo có bố để được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để được hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các quy định của pháp luật, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi là phù hợp. Vì vậy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt tù cho hưởng án treo và dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 328 của Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Xét thấy bị cáo không có tài sản gì, là người lao động tự do nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) bị thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H. Xét thấy số tiền này là do thu lời bất chính mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xét thấy 02 bao cao su có vỏ màu đỏ in chữ “SURE” chưa qua sử dụng (trong đó 01 chiếc thu ở phòng 210, 01 chiếc thu ở phòng 209 là bao cao su Hôi đưa cho Mai); 01 bao cao su có vỏ màu đỏ in chữ “SURE” đã bị xé ở ở phòng 210 là của Hôi; 02 bao cao su có vỏ màu vàng in chữ “VIP” chưa qua sử dụng ở phòng 209 (đây là bao cao su Thêm xin ở quầy lễ tân) không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0978.916.532, kết quả điều tra xác định bị cáo Hôi không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, chiếc điện thoại này bị cáo sử dụng liên lạc trong sinh hoạt hàng ngày là chủ yếu. Vì vậy, cần trả lại bị cáo Nguyễn Thị H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với anh Nguyễn Công H và Nguyễn Thị H, anh Bùi Văn T và chị Trần Thị M là những người thực hiện hành vi mua - bán dâm, Công an huyện Thanh Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh H, anh T, chị M và bị cáo H về hành vi mua - bán dâm là phù hợp.

Đối với anh Tăng Văn L khi nhận khách vào nghỉ tại khách sạn đã kiểm tra giấy tờ tùy thân của khách, đồng thời chủ động phối hợp với Cơ quan điều tra khi phát hiện hành vi vi phạm. Vì vậy, không xử lý trách nhiệm hình sự trong vụ án này là phù hợp.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Môi giới mại dâm".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo

Nguyễn Thị H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Thị H.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 bao cao su có vỏ màu đỏ in chữ “SURE” chưa qua sử dụng; 01 bao cao su có vỏ màu đỏ in chữ “SURE” đã bị xé vỏ, chưa qua sử dụng; 02 bao cao su có vỏ màu vàng in chữ “VIP” chưa qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0978.916.532, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

*Vật chứng là đồ vật đã được cơ quan Điều tra bàn giao cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2020. Vật chứng là tiền đang được tạm giữ ở tài khoản tạm thu số 3949.0.1054594.000000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tại Kho bạc nhà nước huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.*

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- Công an huyện Thanh Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Yên Phú, huyện Hàm Yên;
- Bị cáo;
- Những người có QL, NV liên quan;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Đã ký***

**Nguyễn Cẩm Vân**

